

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 25/01/2019
*“V/v tranh chấp không công
nhận quan hệ vợ chồng”*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phương Văn Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Thanh Sơn
2. Bà Ngô Thị Út Hậu

- Thư K phiên tòa: Bà Hồ Thị Thu Hiền.

Trong ngày 25 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 328/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2018 về việc “Tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Trần Huỳnh Công KH**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số A , phường CVL, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Chị **Huỳnh Kim L**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số A , phường CVL, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/10/2018 và quá trình giải quyết, nguyên đơn anh KH trình bày: Vào năm 2007 anh và chị L tự nguyện thương yêu và chung

sống với nhau được gia đình hai bên đứng ra tổ chức lễ cưới nhưng không đăng K kết hôn. Cuộc sống hôn nhân giữa anh và chị L hạnh phúc nhưng đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường bất hòa về tình cảm, anh đã nhiều lần tìm cách hàn gắn hạnh phúc để cùng nhau lo cho con cái nhưng kết quả không thành.

Nay, thấy tình cảm không còn nên anh khởi kiện yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với chị L.

Về con chung: Có 01 con tên Trần Gia K (nữ), sinh ngày 08/7/2008, anh yêu cầu được nuôi con đến trưởng thành, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn chị Huỳnh Kim L trình bày: Chị thống nhất với lời trình bày của anh KH về quan hệ hôn nhân, chị và anh KH chung sống với nhau từ năm 2007 nhưng không đăng K kết hôn. Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, về con chung, về tài sản chung và nợ chung.

Nay, anh KH yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng thì chị thống nhất.

Về con chung: Chị yêu cầu được nuôi con tên Trần Gia K (nữ), sinh ngày 08/7/2008 đến trưởng thành, yêu cầu anh KH cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật*: Anh Trần Huỳnh Công KH và chị Huỳnh Kim L tự nguyện chung sống với nhau không đăng K kết hôn, quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nên anh KH có đơn khởi kiện yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng. Do đó, quan hệ pháp luật được xác định là “*Tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 7 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Xét quan hệ hôn nhân*: Anh KH và chị L chung sống với nhau từ năm 2007 nhưng không đăng K kết hôn đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn.

Tại phiên tòa hôm nay, anh KH cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường bất hòa và không tin tưởng nhau về tình cảm gia đình nên thường xuyên cãi vã nhau, từ cuối năm 2017 đến nay anh đã 02 lần nộp đơn khởi kiện yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng nhưng sau đó anh đều rút đơn được Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án nhằm để hàn gắn hạnh phúc gia đình. Nhưng trong thời gian qua vợ chồng vẫn không tìm được tiếng nói chung. Từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa anh và chị L thật sự đã trầm trọng và cho đến nay không có biện pháp khắc phục, mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của anh KH là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về con chung*: Có 01 người con tên Trần Gia K (nữ), sinh ngày 08/7/2008. Tại phiên Tòa hôm nay anh KH yêu cầu được nuôi cháu K đến trưởng thành, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, cháu Gia K được chị L nuôi dưỡng từ nhỏ đến nay. Đồng thời chị L cũng là người trực tiếp đưa đón cháu Gia K đi học. Đồng thời, chị L là thợ may có thu nhập ổn định đủ khả năng để chăm sóc con. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng việc giao cháu Gia K cho chị L nuôi dưỡng là phù hợp. Anh KH có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự thống nhất không có và không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[6] *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Anh KH phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều: Khoản 7 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 9; Điều 14, 53, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Huỳnh Công KH.

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Trần Huỳnh Công KH và chị Huỳnh Kim L.

- Về con chung: Giao cháu Trần Gia K (nữ), sinh ngày 08/7/2008 cho chị L nuôi dưỡng đến trưởng thành. Anh KH cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh Trần Huỳnh Công KH phải chịu số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), chuyển tiền tạm ứng án phí anh KH đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 005687 ngày 21/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ thành tiền án phí (công nhận anh KH đã nộp xong).

Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Huỳnh Công KH phải chịu số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- TAND TP. Cần Thơ;
- UBND phường CVL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phương Văn Chính